TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM THÀNH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 21/6/2019
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Thế Hưng**.**

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Nhần.

2. Ông Nguyễn Ngọc Tuy.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Bùi Thị Giang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành: Bà Nguyễn Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở TAND huyện Kim Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 54/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2019, về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 17/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/5/2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đồng Thị H, sinh năm 1988.

Nơi ĐKHKTT: Đội 6 thôn M, xã L, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương;

- Bị đơn: Anh Bùi Đăng Tr, sinh năm 1984.

Nơi ĐKHKTT và cư trú: Đội 6 thôn M, xã L, huyện K, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản lấy lời khai chị Đồng Thị H trình bày: Chị và anh Bùi Đăng Tr được tự do tìm hiểu nhau và tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 23/9/2008 tại UBND xã L, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc khoảng 1 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách, quan điểm không phù hợp, cuộc sống gia đình luôn căng

thẳng, vợ chồng hay cãi nhau, cuộc sống gia đình không hạnh phúc, anh Tr ghen tuông vô lý. Khoảng tháng 01/2019 do vợ chồng cãi nhau nên chị đã bỏ về nhà ngoại sống từ đó đến nay. Vợ chồng sống ly thân, mỗi người sống một nơi, không ai quan tâm đến ai. Nhiều lần anh Tr đến đón nhưng chị kiên quyết không về vì xác định vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau được. Đến nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Tr.

Về con chung: chị H xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Bùi Đăng Phan A, sinh ngày 03/8/2009 và Bùi Đăng Nam A, sinh ngày 12/11/2013, khi ly hôn chị có nguyện vọng vợ chồng mỗi người nuôi một con, không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai. Tại các buổi hòa giải chị có nguyện vọng được nuôi cháu Nam A, còn anh Tr sẽ nuôi cháu Phan A. Tại phiên tòa chị H xin được nuôi một con, con nào cũng được.

Về tài sản chung: chị H xác định để vợ chồng tự thỏa thuận nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Về nợ chung: không có.

Theo bản tự khai, biên bản lấy lời khai anh Bùi Đăng Tr trình bày: Anh đồng ý với ý kiến của chị H về thời điểm kết hôn, còn nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng là do khoảng 6 tháng trở lại đây chị H có những biểu hiện không chung thủy, thay đổi cách ăn mặc, trang điểm, không quan tâm đến chồng con. Khoảng cuối năm 2018 âm lịch (khoảng tháng 01/2019 dương lịch) vợ chồng cãi nhau, chị H đã bỏ về nhà ngoại từ đó đến nay, vợ chồng mỗi người sống một nơi, không ai quan tâm đến ai. Anh đã nhiều lần đến nhà bố mẹ vợ để đón chị H về nhưng chị H kiên quyết không về, anh cũng nhờ người thân và bạn bè khuyên giải nhưng chị H không nghe. Nay chị H xin ly hôn với anh thì anh đồng ý vì vợ chồng không thể quay lại với nhau, tình cảm vợ chồng không còn.

Về con chung: anh Tr xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Bùi Đăng Phan A, sinh ngày 03/8/2009 và Bùi Đăng Nam A, sinh ngày 12/11/2013, khi ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi cả hai con chung, anh tự nguyện không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: anh Tr xác định để vợ chồng tự thỏa thuận nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Về nợ chung: không có.

Theo lời khai của cháu Bùi Đăng Phan A: Hiện cháu đang ở với bố và ông bà nội tại thôn M, xã L, bố mẹ ly hôn thì cháu không có ý kiến gì, nếu bố mẹ ly hôn thì cháu muốn ở với cả hai, cháu không lựa chọn được là ở với ai.

Theo lời khai của trưởng thôn M cung cấp: Chị Đồng Thị H và anh Bùi Đăng Tr đăng ký kết hôn tại UBND xã L vào năm 2008. Trong cuộc sống vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân cụ thể như thế nào thì địa phương không nắm được.

Từ khoảng cuối năm 2018, chị H đã về nhà mẹ đẻ sống, từ đó đến nay hai vợ chồng không còn chung sống với nhau.

Theo lời khai của bà Nguyễn Thị M là mẹ đẻ của chị H cung cấp: Vợ chồng H Tr có mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách, quan điểm bất đồng nên vợ chồng hay cãi nhau. Cuối năm 2018, chị H đã về nhà bà sống, từ đó đến nay vợ chồng sống mỗi người một nơi. Gia đình đã hòa giải cho anh chị nhưng không thành.

Theo lời khai của ông Bùi Đăng C là bố đẻ của anh Tr cung cấp: Vợ chồng H Tr có mâu thuẫn, nguyên nhân do chị H có những biểu hiện không chung thủy, ăn diện, làm đẹp, không quan tâm đến chồng con. Cuối năm 2018, chị H đã về nhà mẹ đẻ sống, từ đó đến nay vợ chồng sống mỗi người một nơi. Gia đình đã hòa giải cho vợ chồng nhưng không thành.

Tại phiên tòa chị H, anh Tr có mặt và giữ nguyên quan điểm.

Đại diện VKSND huyện Kim Thành phát biểu quan điểm xác định những người tiến hành tố tụng và nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Về hướng giải quyết vụ án: đề nghị TAND huyện Kim Thành áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Đồng Thị H được ly hôn anh Bùi Đăng Tr; Về con chung: để vợ chồng mỗi người nuôi một con, chị H nuôi con Bùi Đăng Nam A, còn anh Tr nuôi con Bùi Đăng Phan A, không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai; Về tài sản chung và nợ chung: đương sự không yêu cầu nên không xem xét; Nguyên đơn phải chịu án phí HNGĐ sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn cư trú tại thôn M, xã L, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương nên yêu cầu xin ly hôn của chị Đồng Thị H theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 BLTTDS thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Kim Thành.

[2] Về yêu cầu xin ly hôn: Chị Đồng Thị H và anh Bùi Đăng Tr được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 23/9/2008 tại UBND xã L, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương nên là hôn nhân hợp pháp.

[3] Căn cứ vào các lời khai của chị H, anh Tr, biên bản xác minh và các lời khai của các người làm chứng xác định vợ chồng H Tr có mâu thuẫn, nguyên nhân do quan điểm, tính cách bất đồng nên hay cãi nhau, cuộc sống không hạnh phúc, hơn nữa anh Tr nghi ngờ về mặt tình cảm, anh cho rằng chị H có những biểu hiện không chung thủy nên vợ chồng hay cãi nhau, mâu thuẫn giữa anh chị ngày càng căng thẳng; nhiều lần gia đình đã hòa giải nhưng mâu thuẫn vợ chồng vẫn không khắc phục được. Từ khoảng tháng 01/2019 chị H bỏ về nhà mẹ đẻ

sống, từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân, mỗi người một nơi, Tòa án đã cho anh chị thời gian để hòa giải nhưng mâu thuẫn giữa anh chị ngày càng căng thẳng hơn, chị H vẫn kiên quyết xin ly hôn không muốn đoàn tụ, anh Tr đồng ý ly hôn vì tình cảm vợ chồng không còn. Từ những phân tích trên, HĐXX thấy rằng tình trạng hôn nhân của vợ chồng H Tr đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng, đời sống chung không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H, xử cho chị H được ly hôn anh Tr là phù hợp thực tế và các quy định của Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: chị H và anh Tr xác định vợ chồng có 02 con là Bùi Đăng Phan A, sinh ngày 03/8/2009 và Bùi Đăng Nam A, sinh ngày 12/11/2013, hiện đang do anh Tr nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị H đề nghị giải quyết cho mỗi người nuôi một con; anh Tr đề nghị cho anh được nuôi cả hai con. Xét thấy nguyện vọng được nuôi con của chị H và anh Tr đều chính đáng, anh chị đều có việc làm và chỗ ở ổn định, có thu nhập nên có thể đảm bảo cho con về mặt vật chất. Tuy nhiên, vợ chồng có 02 con chung và ai cũng muốn nuôi con nên HĐXX xem xét giao mỗi con cho một người nuôi để đảm bảo cho mỗi con được nuôi dưỡng tốt và được đảm bảo đầy đủ về mặt chất lẫn tinh thần cũng như đảm bảo được quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên của cả chị H và anh Tr. Cháu Phan A có nguyện vọng được ở với cả bố và mẹ khi bố mẹ ly hôn vì cháu không biết chọn ai; còn cháu Nam A còn nhỏ, chưa đi học lớp một. Sau khi xem xét quy định pháp luật và điều kiện thực tế, HĐXX giao cháu Bùi Đăng Nam A, sinh ngày 12/11/2013 cho chị H nuôi dưỡng và giao cháu Bùi Đăng Phan A, sinh ngày 03/8/2009 cho anh Tr nuôi dưỡng, là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Vì mỗi người nuôi dưỡng một con nên không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H và anh Tr đều xác định vợ chồng tự thỏa thuận về tài sản chung không đề nghị Tòa án giải quyết; Về nợ chung thì vợ chồng không vay nợ ai và không cho ai vay nợ; do vậy HĐXX không xem xét.

[7]Về án phí: Nguyên đơn phải chịu cả án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 BLTTDS và Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng: Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147 BLTTDS năm 2015; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH.

2. Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đồng Thị H: Xử cho chị Đồng Thị H ly hôn anh Bùi Đăng Tr**.**

- Về con chung: giao con Bùi Đăng Nam A, sinh ngày 12/11/2013 cho chị Đồng Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, giao con Bùi Đăng Phan A, sinh ngày 03/8/2009 cho anh Bùi Đăng Tr trực tiếp nuôi dưỡng, kể từ tháng 6/2019 đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ, thăm nom con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: các đương sự không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Chị Đồng Thị H phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được đối trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai số AA/2017/0003917 ngày 20/03/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Thành. Chị H đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn và bị đơn. Báo cho chị H, anh Tr biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Kim Thành;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành;
- Các đương sự;
- UBND xã L, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Bùi Thế Hưng